

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Hắc Dịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	520001	Sầm Gia An		02/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	7.00	4.00	15.50
2	520002	Ngô Hà An	x	27/05/2010	THCS Hắc Dịch	7.25	6.50	8.25	22.00
3	520003	Tổng Hoài An	x	21/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.50	3.50	4.00	10.00
4	520004	Nguyễn Ngọc Bảo An	x	01/11/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	5.50	8.00	18.75
5	520005	Trịnh Thanh An	x	20/04/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	5.25	3.75	14.00
6	520006	Dương Thúy An	x	09/01/2010	THCS Hắc Dịch	3.50	6.75	2.75	13.00
7	520007	Phạm Tổ An	x	26/06/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	8.50	8.50	24.00
8	520008	Trần Đình Hoàng Anh		10/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	7.50	9.25	22.75
9	520009	Phan Đỗ Quỳnh Anh	x	26/10/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	7.00	6.00	19.00
10	520010	Nguyễn Hà Kiều Anh	x	21/11/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	3.25	3.50	13.25
11	520011	Hồ Hoài Anh		15/04/2009	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	5.50	3.00	2.75	11.25
12	520012	Trần Hoàng Diệu Anh	x	01/06/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	3.50	2.25	10.75
13	520013	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	x	28/02/2010	THCS Trương Công Định	1.50	3.25	4.00	8.75
14	520014	Nguyễn Khắc Hoàng Anh		03/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.25	4.75	2.25	11.25
15	520015	Lê Lan Anh	x	26/07/2010	THCS Trương Công Định	6.25	7.75	6.75	20.75
16	520016	Nguyễn Lê Thanh Anh	x	10/05/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	8.25	6.00	20.75
17	520017	Nguyễn Minh Anh	x	06/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	7.00	2.25	15.75
18	520018	Nguyễn Ngọc Phương Anh	x	25/11/2009	THCS Hắc Dịch	4.75	3.25	3.75	11.75
19	520019	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	x	13/02/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	4.00	6.75	5.75	16.50
20	520020	Đỗ Nguyễn Ngọc Anh	x	23/01/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	8.25	5.00	18.75
21	520021	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	x	24/08/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	8.75	7.25	23.00
22	520022	Lê Nguyễn Thị Phương Anh	x	08/05/2009	THCS Hắc Dịch	4.25	3.50	3.50	11.25
23	520023	Ngô Nguyễn Tú Anh	x	12/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	6.75	5.25	18.00
24	520024	Nguyễn Nhật Minh Anh	x	07/11/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	7.25	7.25	20.00
25	520025	Ngô Phạm Huỳnh Anh	x	06/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	5.25	2.25	13.00
26	520026	Nguyễn Phương Anh	x	30/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.00	7.00	3.25	15.25
27	520027	Nguyễn Phương Anh	x	08/12/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	3.00	1.25	3.75	8.00
28	520028	Phạm Quỳnh Anh	x	17/03/2010	THCS Trương Công Định	6.25	7.25	4.25	17.75
29	520029	Phạm Quỳnh Anh	x	29/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	0.75	1.25	2.25	4.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
30	520030	Phạm Thế Anh		19/05/2010	THCS Tóc Tiên	4.75	4.00	2.25	11.00
31	520031	Phạm Thị Kim Anh	x	24/11/2009	THCS Trương Công Định	3.50	3.25	2.75	9.50
32	520032	Lê Thùy Tú Anh	x	04/01/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.75	6.50	5.25	17.50
33	520033	Lọc Tiểu Anh	x	19/03/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.00	3.75	3.75	13.50
34	520034	Đặng Tuấn Anh		10/01/2010	THCS Hắc Dịch	4.50			4.50
35	520035	Đoàn Tuấn Anh		13/09/2010	THCS Hắc Dịch	3.75	4.75	5.25	13.75
36	520036	Nguyễn Tuấn Anh		11/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	6.75	4.50	15.25
37	520037	Đinh Văn Anh		20/06/2009	THCS Phan Chu Trinh				0.00
38	520038	Lê Văn Anh	x	29/11/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	7.25	4.50	18.00
39	520039	Ngô Việt Anh		11/06/2010	THCS Hắc Dịch	7.75	9.50	8.50	25.75
40	520040	Phạm Vũ Phương Anh	x	04/08/2010	THCS Tóc Tiên	5.50	7.25	5.25	18.00
41	520041	Vũ Ngọc Ánh	x	13/04/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	6.50	5.25	16.25
42	520042	Trương Nguyễn Ngọc Ánh	x	02/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.00	5.50	2.75	11.25
43	520043	Nguyễn Kỳ Ân		28/01/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	4.00	9.50	18.50
44	520044	Bùi Ngọc Ân		20/04/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	2.25	1.25	11.00
45	520045	Đặng Nguyễn Hồng Ân		25/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	3.25	4.00	5.25	12.50
46	520046	Lưu Thanh Hoài Ân	x	20/10/2009	THCS Hắc Dịch				0.00
47	520047	Lâm Công Gia Bảo		10/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.00	5.50	4.00	13.50
48	520048	Nguyễn Công Thành Bảo		13/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.00	6.75	4.50	15.25
49	520049	Nguyễn Đình Quốc Bảo		09/03/2010	THCS Trương Công Định	4.00	5.25	2.25	11.50
50	520050	Đinh Gia Bảo		20/10/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.75	3.25	4.50	13.50
51	520051	Nguyễn Gia Bảo		12/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	6.00	4.00	14.50
52	520052	Trần Gia Bảo		30/11/2009	THCS Hắc Dịch	5.00	7.00	4.25	16.25
53	520053	Vũ Gia Bảo		12/08/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	4.50	6.00	17.50
54	520054	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo		03/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	6.25	6.25	17.50
55	520055	Nguyễn Thiên Bảo		20/04/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	3.50	7.50	17.00
56	520056	Huỳnh Văn Bảo		08/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	2.50	2.75	10.75
57	520057	Nguyễn Văn Bảo		08/07/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	6.75	4.25	17.50
58	520058	Lê Văn Chí Bảo		13/02/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	7.50	5.75	17.75
59	520059	Nguyễn Hoàng Bách		14/08/2009	THCS Hắc Dịch	3.50	5.75	4.25	13.50
60	520060	Nguyễn Cửu Khánh Bằng	x	20/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	8.25	6.50	21.25
61	520061	Dương Trung Bắc		04/12/2009	THCS Hắc Dịch	4.00	8.25	2.50	14.75
62	520062	Hoàng Thanh Bình		27/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	5.00	8.25	17.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
63	520063	Phạm Thanh Bình		17/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.25	5.00	5.75	16.00
64	520064	Võ Hoài Ngọc Bích	x	24/09/2010	THCS Tóc Tiên	6.25	6.75	5.75	18.75
65	520065	Phạm Thị Ngọc Bích	x	05/10/2010	THCS Hắc Dịch	7.25	7.50	5.75	20.50
66	520066	Văn Minh Châu		12/10/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	8.00	6.75	21.00
67	520067	Thòng Ngọc Châu	x	26/02/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.00	5.25	4.25	15.50
68	520068	Nguyễn Ngọc Minh Châu	x	18/11/2008	THCS Chu Văn An (PM)	5.25	3.00	3.25	11.50
69	520069	Hứa Mai Chi	x	25/01/2010	THCS Hắc Dịch	8.50	9.00	10.00	27.50
70	520070	Nguyễn Ngọc Lan Chi	x	22/10/2010	THCS Trương Công Định	5.50	6.00	4.75	16.25
71	520071	Bùi Quế Chi	x	16/05/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	8.75	8.75	24.50
72	520072	Mai Yến Chi	x	27/06/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	3.50	3.00	11.50
73	520073	Nguyễn Phương Chinh	x	22/01/2010	THCS Tóc Tiên	7.25	7.25	5.50	20.00
74	520074	Phan Thành Công		19/07/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	6.00	7.75	4.00	17.75
75	520075	Nguyễn Tổng Thành Danh		11/01/2010	THCS Hắc Dịch	3.75	3.75	6.50	14.00
76	520076	Đỗ Thanh Dải		11/11/2010	THCS Tóc Tiên	6.25	4.75	3.50	14.50
77	520077	Nguyễn Quý Doanh		30/09/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	8.00	7.75	21.75
78	520078	Nguyễn Ngọc Mỹ Dung	x	11/10/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	6.25	4.00	17.25
79	520079	Huỳnh Ngô Thùy Dung	x	29/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.00	4.75	3.00	12.75
80	520080	Lương Thị Mỹ Dung	x	16/01/2010	THCS Hắc Dịch	3.75	5.25	2.50	11.50
81	520081	Ngô Thùy Dung	x	01/06/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	8.75	8.75	23.75
82	520082	Trần Bảo Duy		01/01/2010	THCS Trương Công Định	5.50	5.25	3.75	14.50
83	520083	Nguyễn Hà Anh Duy		18/08/2010	THCS Trương Công Định	4.50	8.00	6.00	18.50
84	520084	Nguyễn Nhật Duy		21/04/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	5.25	5.00	15.50
85	520085	Nguyễn Sỹ Thiên Duy		19/01/2010	THCS Trương Công Định	4.00	7.00	6.25	17.25
86	520086	Phan Thanh Duy		08/04/2010	THCS Nguyễn Huệ (CĐ)	6.00	3.75	5.75	15.50
87	520087	Đinh Thành Duy		22/10/2010	THCS Hắc Dịch	3.50	3.50	3.00	10.00
88	520088	Lý Văn Duy		03/06/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	8.75	7.25	22.25
89	520089	Nguyễn Kỳ Duyên	x	12/08/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	8.00	6.25	20.50
90	520090	Bùi Lê Thị Thùy Duyên	x	15/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	5.75	2.75	14.25
91	520091	Vòng Lê Duyên	x	28/01/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.75	6.25	3.50	16.50
92	520092	Đặng Mỹ Kỳ Duyên	x	05/04/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	9.00	9.50	24.50
93	520093	Võ Thị Mỹ Duyên	x	25/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.75	3.25	2.25	9.25
94	520094	Võ Thị Mỹ Duyên	x	22/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.00	2.25	2.50	8.75
95	520095	Nguyễn Trịnh Phúc Duyên	x	30/11/2009	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.00	3.25	3.50	9.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
96	520096	Trần Đình Tiến Dũng		30/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	2.75	2.75	4.00	9.50
97	520097	Nguyễn Hữu Dũng		01/04/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	4.25	3.75	12.75
98	520098	Lê Mạnh Dũng		21/07/2010	THCS Trương Công Định	4.00	5.75	5.00	14.75
99	520099	Đỗ Tiến Dũng		22/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	6.50	6.50	5.75	18.75
100	520100	Phạm Trí Dũng		13/02/2010	THCS Tóc Tiên	6.50	7.00	4.50	18.00
101	520101	Phạm Đăng Dương		13/12/2008	THCS Hắc Dịch	4.50	6.00	3.75	14.25
102	520102	Đặng Thị Thùy Dương	x	12/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	8.00	5.75	20.25
103	520103	Nguyễn Trần Xuân Dương		04/08/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	5.50	2.00	4.50	12.00
104	520104	Nguyễn Văn Dương		03/10/2010	THCS Trương Công Định	5.25	3.25	4.50	13.00
105	520105	Võ Văn Dương		24/12/2009	THCS Hắc Dịch	4.75	3.50	4.50	12.75
106	520106	Lê Thị Ánh Dương	x	21/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	8.50	5.75	20.50
107	520107	Zhang Mộng Đan	x	02/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	6.75	4.75	3.50	15.00
108	520108	Trần Thị Minh Đan	x	21/04/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	7.25	6.75	20.75
109	520109	Phạm Thị Anh Đào	x	14/10/2009	THCS Trương Công Định	1.25	2.50	3.00	6.75
110	520110	Lê Nguyễn Quốc Đại		25/03/2009	THCS Hắc Dịch	4.50	6.00	3.50	14.00
111	520111	Trần Anh Đạt		21/07/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	5.75	4.75	15.25
112	520112	Vũ Duy Đạt		28/08/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	8.50	5.50	20.50
113	520113	Nguyễn Hoàng Đạt		12/07/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.50	5.75	3.75	15.00
114	520114	Lê Hoàng Phát Đạt		25/03/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	6.75	5.75	16.50
115	520115	Lê Nguyễn Duy Đạt		19/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.75	7.50	4.50	17.75
116	520116	Đào Quốc Đạt		17/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	4.00	4.25	12.75
117	520117	Dương Tấn Đạt		28/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.25	5.25	2.25	12.75
118	520118	Lê Thành Đạt		25/11/2009	THCS Hắc Dịch	4.00	5.50	3.75	13.25
119	520119	Nguyễn Tiến Đạt		26/03/2009	THCS Trương Công Định	4.00	5.75	7.75	17.50
120	520120	Nguyễn Văn Đạt		08/02/2010	THCS Chu Văn An (PM)	2.00	1.25	3.25	6.50
121	520121	Trần Văn Đạt		15/01/2010	THCS Trương Công Định	4.00	5.25	3.75	13.00
122	520122	Lê Văn Tiến Đạt		09/11/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.50	1.50	3.25	7.25
123	520123	Nguyễn Văn Tiến Đạt		23/11/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.50	7.75	5.25	17.50
124	520124	Lưu Trần Minh Đăng		08/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	7.75	5.50	19.25
125	520125	Phạm Văn Đồng		29/07/2010	THCS Trương Công Định	4.25	2.75	2.25	9.25
126	520126	Hoàng Minh Đức		22/06/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	6.00	6.50	18.50
127	520127	Vũ Văn Đức		12/02/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	7.25	3.75	17.75
128	520128	Hà Hương Giang	x	30/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	5.75	2.25	13.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
129	520129	Nguyễn Thị Cẩm Giang	x	28/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	7.50	3.75	15.75
130	520130	Cù Ngọc Hà	x	29/06/2010	THCS Trương Công Định	6.00	8.75	5.75	20.50
131	520131	Lê Ngọc Việt Hà	x	13/10/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	7.50	6.25	19.00
132	520132	Trương Thanh Hà	x	30/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	7.50	7.75	22.00
133	520133	Đỗ Thị Thu Hà	x	20/11/2010	THCS Trương Công Định	5.00	3.00	3.00	11.00
134	520134	Nguyễn Thị Thu Hà	x	21/04/2010	THCS Trương Công Định	4.75	7.50	3.00	15.25
135	520135	Nguyễn Chơn Hào		12/10/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	8.00	5.25	19.00
136	520136	Trần Quang Hào		10/11/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	5.50	4.75	3.75	14.00
137	520137	Lê Chí Hải		11/02/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	6.00	4.00	15.25
138	520138	Nguyễn Hoàng Hải		02/09/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	6.50	3.75	15.25
139	520139	Vũ Hoàng Hải		03/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	7.25	7.00	20.75
140	520140	Hà Minh Hải		04/02/2010	THCS Trương Công Định	5.50	7.50	3.25	16.25
141	520141	Trương Thanh Hải		08/11/2010	THCS Trương Công Định	6.75	8.50	4.00	19.25
142	520142	Hoàng Hiếu Hạnh	x	29/03/2010	THCS Trương Công Định	5.25	6.75	6.50	18.50
143	520143	Nguyễn Ngọc Hạnh	x	10/08/2010	THCS Trương Công Định	3.75	3.75	3.00	10.50
144	520144	Lương Thị Hồng Hạnh	x	27/01/2010	THCS Trương Công Định	5.00	4.00	3.50	12.50
145	520145	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	x	24/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	2.00	2.75	10.25
146	520146	Lê Minh Hằng	x	07/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	8.25	4.50	18.50
147	520147	Nguyễn Ngọc Hằng	x	17/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	5.25	3.50	13.25
148	520148	Nguyễn Phi Minh Hằng	x	04/07/2009	THCS Phan Chu Trinh	5.00	4.25	2.25	11.50
149	520149	Nguyễn Phương Diễm Hằng	x	21/04/2010	THCS Hắc Dịch	4.25	2.50	4.50	11.25
150	520150	Nguyễn Thị Thanh Hằng	x	29/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.75	6.00	4.25	15.00
151	520151	Nguyễn Trương Thúy Hằng	x	10/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.50	5.75	4.00	14.25
152	520152	Hoàng Gia Hân	x	13/11/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	5.75	4.25	14.75
153	520153	Trương Gia Hân	x	03/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.50	3.25	3.25	9.00
154	520154	Nguyễn Hoàng Gia Hân	x	17/01/2010	THCS Phú Mỹ	3.75	5.50	4.75	14.00
155	520155	Hứa Hồng Ngọc Hân	x	13/07/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	8.75	8.50	22.75
156	520156	Đinh Ngọc Gia Hân	x	09/02/2010	THCS Hắc Dịch	3.25	6.25	6.75	16.25
157	520157	Nguyễn Ngọc Gia Hân	x	01/08/2009	THCS Phan Chu Trinh	4.75	5.25	4.50	14.50
158	520158	Phan Nguyễn Gia Hân	x	14/05/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	5.50	4.00	17.25
159	520159	Nguyễn Phúc Hậu		17/08/2009	THCS Phan Chu Trinh	4.25	5.00	3.50	12.75
160	520160	Vũ Trần Phúc Hậu		26/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	2.00	3.00	1.75	6.75
161	520161	Lại Minh Hiền	x	10/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	8.75	9.25	24.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
162	520162	Trương Thị Như Hiền	x	11/04/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	7.75	5.75	20.00
163	520163	Trần Thị Thanh Hiền	x	16/10/2010	THCS Tóc Tiên	7.00	7.25	7.75	22.00
164	520164	Lê Thị Thu Hiền	x	13/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	6.25	4.75	16.00
165	520165	Vũ Thị Thu Hiền	x	04/06/2010	THCS Hắc Dịch	3.75	5.25	3.25	12.25
166	520166	Nguyễn Hoài Hiếu		25/11/2010	THCS Trương Công Định	3.50	6.75	5.50	15.75
167	520167	Trần Hồ Hiếu		20/07/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	1.75	3.25	3.50	8.50
168	520168	Đặng Minh Hiếu		14/03/2009	THCS Chu Văn An (PM)	4.50	6.25	4.25	15.00
169	520169	Đặng Thanh Hiếu		03/06/2010	THCS Chu Văn An (PM)	2.75	4.50	2.25	9.50
170	520170	Hoàng Trung Hiếu		25/11/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	6.50	4.75	16.25
171	520171	Nguyễn Trung Hiếu		26/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	6.50	1.75	13.75
172	520172	Mai Văn Hiếu		06/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	6.75	7.00	7.50	21.25
173	520173	Nguyễn Xuân Hiếu		17/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	5.75	8.00	19.25
174	520174	Phan Lê Quỳnh Hoa	x	25/03/2010	THCS Trương Công Định	5.00	8.25	7.00	20.25
175	520175	Đỗ Thị Quỳnh Hoa	x	04/10/2010	THCS Trương Công Định	4.00	8.75	4.25	17.00
176	520176	Lê Đoàn Thị Mỹ Hoài	x	26/02/2010	THCS Hắc Dịch	7.25	8.25	5.50	21.00
177	520177	Nguyễn Tăng Nữ Hoài	x	20/09/2010	THCS Hắc Dịch	7.50	8.50	9.25	25.25
178	520178	Trần Thái Hoàn		23/09/2010	THCS Tóc Tiên	7.00	7.50	2.25	16.75
179	520179	Trần Hữu Trọng Hoàng		27/03/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	7.25	4.25	17.25
180	520180	Phạm Lê Hoàng		16/07/2010	THCS Trương Công Định	4.75	8.75	4.50	18.00
181	520181	Nguyễn Lê Huy Hoàng		05/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	2.75	2.25	2.75	7.75
182	520182	Lê Minh Hoàng		21/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	8.50	1.25	14.25
183	520183	Lê Phạm Thái Hoàng		15/05/2010	THCS Trương Công Định	5.00	4.50	5.00	14.50
184	520184	Huỳnh Văn Hoàng		10/04/2009	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.00	2.50	3.25	7.75
185	520185	Phạm Công Huy		20/05/2010	THCS Chu Văn An (PM)	3.00	3.50	3.75	10.25
186	520186	Thân Đăng Huy		23/02/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.00	6.50	4.00	15.50
187	520187	Nguyễn Đình Huy		31/07/2010	THCS Trương Công Định	2.25	2.25	6.00	10.50
188	520188	Đặng Đức Quốc Huy		21/07/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	9.00	8.00	23.50
189	520189	Đặng Gia Huy		31/03/2009	THCS Hắc Dịch	4.00	3.75	2.50	10.25
190	520190	Trương Gia Huy		27/03/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	9.00	8.25	24.25
191	520191	Võ Hoàng Gia Huy		22/10/2010	THCS Chu Văn An (PM)	2.50	5.50	4.50	12.50
192	520192	Nguyễn Khắc Huy		04/09/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	6.75	7.00	5.75	19.50
193	520193	Nguyễn Minh Huy		31/07/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.25	6.00	3.50	13.75
194	520194	Võ Minh Huy		26/08/2010	THCS Phan Chu Trinh				0.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
195	520195	Nguyễn Nhật Huy		27/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	4.00	3.50	13.00
196	520196	Lưu Quốc Huy		15/06/2010	THCS Hắc Dịch	3.25	2.25	2.50	8.00
197	520197	Nguyễn Quốc Huy		30/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.75	5.00	3.00	12.75
198	520198	Nguyễn Trọng Huy		15/07/2010	THCS Hắc Dịch	4.00	2.00	2.75	8.75
199	520199	Nguyễn Văn Huy		27/05/2010	THCS Trương Công Định	4.25	5.50	3.50	13.25
200	520200	Phạm Vũ Quốc Huy		15/11/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	7.00	4.75	18.00
201	520201	Nguyễn Thị Diệu Huyền	x	15/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	8.75	6.75	21.25
202	520202	Hồ Thị Ngọc Huyền	x	31/03/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.25	2.75	2.25	9.25
203	520203	Đặng Thị Thanh Huyền	x	23/06/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.00	4.25	3.75	13.00
204	520204	Nguyễn Phi Hùng		04/09/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.25	4.75	2.00	9.00
205	520205	Giống Quang Hưng		10/08/2010	THCS Hắc Dịch	4.00	4.25	2.50	11.75
206	520206	Nguyễn Mai Hương	x	24/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.75	5.75	2.25	12.75
207	520207	Đỗ Ngọc Hương	x	23/05/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	8.75	7.75	23.25
208	520208	Lê Ngọc Quỳnh Hương	x	15/11/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	7.25	5.00	17.50
209	520209	Lê Quỳnh Hương	x	09/03/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	4.00	5.50	15.25
210	520210	Phạm Quỳnh Hương	x	18/09/2010	THCS Hắc Dịch	7.25	9.00	8.75	25.00
211	520211	Lê Thị Lan Hương	x	14/03/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	6.50	5.25	2.00	13.75
212	520212	Trần Thị Thu Hương	x	24/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	8.00	5.75	20.00
213	520213	Vũ Thị Hường	x	15/07/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	6.25	5.50	17.75
214	520214	Hoàng Đại Khang		24/05/2009	THCS Võ Văn Kiệt (PM)				0.00
215	520215	Nguyễn Đức Khang		28/09/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	6.00	2.00	12.75
216	520216	Nguyễn Hà Bảo Khang		23/02/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	9.00	9.25	24.75
217	520217	Lê Huỳnh Tấn Khang		17/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	7.50	3.75	16.25
218	520218	Nguyễn Thế Khang		26/01/2010	THCS Tóc Tiên	7.00	5.50	5.00	17.50
219	520219	Nguyễn Võ Phúc Khang		21/02/2010	THCS Trương Công Định	6.00	7.00	3.00	16.00
220	520220	Lê Vũ Khang		28/09/2009	THCS Phú Mỹ	4.25	2.00	2.25	8.50
221	520221	Nguyễn Bảo Khanh		25/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	4.00	4.50	14.00
222	520222	Phạm Duy Khanh		15/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.25	5.75	3.50	14.50
223	520223	Đinh Thế Khải		16/02/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	7.25	4.75	17.75
224	520224	Bùi Trần Minh Khải		26/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	5.75	3.75	15.50
225	520225	Sử Duy Khánh		01/06/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	3.25	2.75	10.00
226	520226	Nguyễn Hoàng Huy Khánh		01/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.75	7.25	4.50	15.50
227	520227	Trần Kim Khánh	x	18/07/2010	THCS Hắc Dịch	8.00	6.75	6.75	21.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
228	520228	Phạm Ngọc Khánh	x	09/04/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.75	3.75	1.75	8.25
229	520229	Hồ Phan Bảo Khánh		08/02/2010	THCS Tóc Tiên	7.25	8.00	6.00	21.25
230	520230	Tô Quốc Khánh		02/09/2010	THCS Trương Công Định	5.25	1.75	2.25	9.25
231	520231	Trần Thị Kim Khánh	x	13/11/2009	THCS Phú Mỹ	6.00	2.25	2.50	10.75
232	520232	Đặng Thị Phương Khánh	x	20/03/2010	THCS Tóc Tiên	7.25	7.25	4.75	19.25
233	520233	Nguyễn Văn Khánh		27/12/2010	THCS Trương Công Định	7.00	8.75	7.00	22.75
234	520234	Nguyễn Bảo Khiêm		12/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	2.75	0.50	1.75	5.00
235	520235	Nguyễn Như Tuấn Khiêm		31/07/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	4.25	7.00	18.00
236	520236	Nguyễn Duy Khoa		14/02/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	8.00	7.00	21.00
237	520237	Nguyễn Đăng Khoa		06/10/2010	THCS Trương Công Định	2.00	3.50	1.00	6.50
238	520238	Trần Đăng Khoa		13/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	8.50	4.00	18.25
239	520239	Nguyễn Lê Đăng Khoa		08/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.50	6.50	4.25	16.25
240	520240	Bùi Trần Tuấn Khoa		28/06/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	4.50	6.00	16.75
241	520241	Nguyễn Văn Khoa		18/01/2010	THCS Hắc Dịch	2.75	4.00	3.50	10.25
242	520242	Nguyễn Văn Anh Khoa		21/11/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.25	6.50	5.00	14.75
243	520243	Đào Xuân Khoa		07/02/2010	THCS Phú Mỹ	2.25	1.25	1.50	5.00
244	520244	Huỳnh Đăng Khôi		28/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	1.75	3.25	9.50
245	520245	Nguyễn Nhật Duy Khôi		14/11/2010	THCS Hắc Dịch	3.25	3.25	3.25	9.75
246	520246	Nguyễn Thái Anh Khôi		16/06/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	8.25	9.00	23.50
247	520247	Bùi Trần Anh Khôi		03/03/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	6.50	6.00	17.00
248	520248	Hoàng Ngọc Kiên		01/09/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	8.25	7.75	22.00
249	520249	Hoàng Gia Kiệt		24/10/2010	THCS Hắc Dịch	4.25	4.75	3.25	12.25
250	520250	Lê Hữu Kiệt		22/09/2010	THCS Hắc Dịch	4.00	1.25	3.25	8.50
251	520251	Ngô Tuấn Kiệt		16/04/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	8.50	9.00	24.00
252	520252	Trần Tuấn Kiệt		27/02/2009	THCS Trương Công Định	3.25	3.75	2.50	9.50
253	520253	Đặng Ngọc Thiên Kim	x	06/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	7.75	6.25	19.50
254	520254	Đỗ Phú Trọng Kim		17/11/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	7.00	4.00	15.50
255	520255	Trần Thuận Thiên Kim	x	11/01/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.50	2.50	3.50	10.50
256	520256	Lê Gia Kỳ	x	12/03/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.75	2.00	4.50	12.25
257	520257	Trần Thị Diệu Kỳ	x	16/08/2010	THCS Trương Công Định	5.00	6.25	4.50	15.75
258	520258	Nguyễn Thúy Lan	x	15/11/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	5.25	3.00	12.75
259	520259	Lý Hoàng Lâm		13/12/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.50	8.50	7.00	22.00
260	520260	Võ Hoàng Thành Lâm		25/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.75	5.00	2.75	13.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
261	520261	Nguyễn Thị Tùng Lâm	x	13/11/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	8.25	6.50	20.75
262	520262	Trần Tuệ Lâm	x	19/03/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.25	6.00	4.75	16.00
263	520263	Hoàng Vũ Thái Lâm	x	08/09/2010	THCS Tóc Tiên	8.25	5.50	3.75	18.50
264	520264	Hoàng Linh		21/03/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.50	3.75	1.75	11.00
265	520265	Nông Gia Linh	x	12/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.75	5.25	2.50	13.50
266	520266	Nguyễn Hoài Trúc Linh	x	20/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.25	5.75	3.75	12.75
267	520267	Vũ Hoàng Linh		17/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	6.75	6.50	19.00
268	520268	Nguyễn Huỳnh Nhật Linh		27/06/2008	THCS Hắc Dịch	5.00	4.00	5.00	14.00
269	520269	Phạm Khánh Linh	x	30/05/2010	THCS ngoài tỉnh	2.75	3.25	1.50	7.50
270	520270	Vũ Ngọc Linh	x	23/03/2010	THCS Tóc Tiên	7.00	8.00	7.25	22.25
271	520271	Nguyễn Ngọc Mai Linh	x	02/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.00	4.75	3.50	11.25
272	520272	Kha Nguyễn Khánh Linh	x	22/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.75	5.00	3.50	12.25
273	520273	Đào Nguyễn Phương Linh	x	11/07/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	7.50	6.75	20.25
274	520274	Phạm Nguyễn Thùy Linh	x	12/01/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	7.25	4.00	18.25
275	520275	Thòng Nhã Linh	x	08/12/2010	THCS Chu Văn An (PM)	3.50	4.50	4.50	13.50
276	520276	Vũ Phương Linh	x	09/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	4.75	3.25	13.50
277	520277	Nguyễn Thị Khánh Linh	x	26/10/2010	THCS ngoài tỉnh	4.25	5.25	3.25	13.75
278	520278	Nguyễn Thị Ngọc Linh	x	15/09/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.75	7.25	7.50	19.50
279	520279	Nguyễn Thị Ngọc Linh	x	03/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	6.25	7.25	4.00	17.50
280	520280	Lê Thị Phương Linh	x	27/10/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	8.25	7.50	22.25
281	520281	Nguyễn Thị Phương Linh	x	05/11/2010	THCS Hắc Dịch	3.25	4.50	2.50	10.25
282	520282	Nguyễn Thị Thảo Linh	x	01/08/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	1.75	2.50	8.75
283	520283	Nguyễn Thị Thùy Linh	x	14/10/2010	THCS Trương Công Định	6.25	8.50	7.25	22.00
284	520284	Nguyễn Thị Thùy Linh	x	18/01/2010	THCS Hắc Dịch	4.25	2.50	2.25	9.00
285	520285	Nguyễn Thùy Linh	x	10/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	6.75	5.50	18.75
286	520286	Trần Thùy Linh	x	07/02/2009	THCS Tóc Tiên	4.25	4.25	3.75	12.25
287	520287	Hồ Trọng Linh		25/04/2009	THCS Phú Mỹ				0.00
288	520288	Nguyễn Hoài Trúc Loan	x	20/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.25	4.75	4.25	13.25
289	520289	Lê Thị Cẩm Loan	x	30/08/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.00	5.75	3.50	12.25
290	520290	Trần Bảo Long		29/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.00	4.25	2.75	11.00
291	520291	Nguyễn Đức Hoàng Long		30/01/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	8.00	6.00	18.50
292	520292	Trần Hoàng Long		25/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.25	2.50	2.00	7.75
293	520293	Trần Hoàng Long		09/10/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	2.00	3.50	3.00	9.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
294	520294	Ngô Minh Long		01/02/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	8.50	7.25	20.25
295	520295	Trần Ngô Thiên Long		01/11/2010	THCS Hắc Dịch	3.00	7.75	2.75	13.50
296	520296	Trần Nguyễn Hoàng Long		07/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)				0.00
297	520297	Nguyễn Thành Long		18/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.50	2.75	3.00	9.25
298	520298	Đỗ Văn Long		31/05/2010	THCS Tóc Tiên	5.25	6.50	7.50	19.25
299	520299	Nguyễn Duy Lộc		05/09/2008	THCS Võ Văn Kiệt (PM)				0.00
300	520300	Phạm Như Lộc		23/02/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	7.00	8.00	20.25
301	520301	Phạm Tấn Lộc		24/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	2.50	3.25	2.75	8.50
302	520302	Tạ Xuân Lộc		26/12/2008	THCS Tóc Tiên	5.00	6.75	8.50	20.25
303	520303	Đỗ Phạm Thành Luân		16/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.75	7.00	4.00	15.75
304	520304	Lê Thị Lụa	x	19/06/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.75	7.75	5.75	18.25
305	520305	Phùng Đức Lương		23/06/2010	THCS Trương Công Định	2.50	2.75	4.00	9.25
306	520306	Nguyễn Hoàng Lực		27/03/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.75	3.50	4.50	10.75
307	520307	Phạm Khánh Ly	x	13/09/2010	THCS Trương Công Định	4.50	4.25	6.00	14.75
308	520308	Nguyễn Ngọc Bảo Ly	x	05/07/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	3.25	2.25	10.00
309	520309	Lê Ngọc Khánh Ly	x	08/07/2010	THCS Trương Công Định	4.50	5.00	6.50	16.00
310	520310	Trần Ngọc Mon Ly	x	27/10/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.75	4.50	4.00	13.25
311	520311	Hoàng Võ Kha Ly	x	18/03/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	3.50	4.25	13.50
312	520312	Lê Ngọc Ánh Mai	x	12/01/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.75	5.75	7.25	16.75
313	520313	Hà Yến May	x	22/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	2.75	4.50	2.75	10.00
314	520314	Bùi Hoàng Đức Mạnh		12/12/2010	THCS Trương Công Định	2.50	4.00	2.50	9.00
315	520315	Trần Quốc Mạnh		16/02/2010	THCS Trương Công Định	3.00	3.25	0.75	7.00
316	520316	Trịnh Tiến Mạnh		30/09/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	6.75	2.00	13.75
317	520317	Đỗ Thị Trà Mi	x	27/11/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	2.00	3.50	2.25	7.75
318	520318	Nguyễn Anh Minh		18/09/2010	THCS Trương Công Định	5.00	8.75	7.50	21.25
319	520319	Vòng Bảo Minh		12/03/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.50	1.00	4.25	10.75
320	520320	Bùi Đình Minh		04/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.00	4.75	3.00	11.75
321	520321	Đồng Đức Minh		29/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.50	2.75	3.50	9.75
322	520322	Nguyễn Hoàng Minh		07/12/2009	THCS Phan Chu Trinh	6.00	1.75	2.50	10.25
323	520323	Vương Khả Minh		09/06/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	6.75	6.25	17.75
324	520324	Võ Nguyễn Công Minh		18/09/2010	THCS Trương Công Định	5.25	7.00	7.25	19.50
325	520325	Lê Như Trường Minh		09/07/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	9.00	9.00	23.00
326	520326	Doãn Tiến Minh		24/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	3.75	3.25	12.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
327	520327	Đặng Văn Minh		16/11/2010	THCS Tóc Tiên	6.25	7.50	5.00	18.75
328	520328	Nguyễn Văn Quốc Minh		24/01/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	8.00	8.75	21.75
329	520329	Lê Hà My	x	16/02/2009	THCS Trương Công Định				0.00
330	520330	Huỳnh Mai Trúc My	x	28/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.75	4.75	2.00	11.50
331	520331	Nguyễn Ngọc Kim Hoàng My	x	03/07/2009	THCS Hắc Dịch	4.75	4.75	2.75	12.25
332	520332	Lưu Nguyễn Hoàng My	x	19/05/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	8.75	8.75	24.50
333	520333	Thái Phan Hải My	x	30/07/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	4.75	3.00	12.75
334	520334	Nguyễn Thị Ngọc My	x	23/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	8.50	7.75	21.75
335	520335	Phạm Thị Thảo My	x	29/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	5.00	2.50	12.00
336	520336	Lê Thị Trà My	x	06/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.25	4.25	3.50	13.00
337	520337	Nguyễn Trần Trà My	x	18/10/2008	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	3.75	1.75	2.25	7.75
338	520338	Nguyễn Bảo Nam		27/04/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	4.25	7.50	4.25	16.00
339	520339	Đinh Hoàng Nam		08/05/2009	THCS Chu Văn An (PM)	3.75	1.75	2.75	8.25
340	520340	Võ Hoàng Nam		28/10/2009	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.50	6.50	2.50	14.50
341	520341	Lê Mai Hải Nam		28/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	6.00	7.25	18.75
342	520342	Vũ Ngọc Nam		02/10/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.25	2.50	2.25	8.00
343	520343	Lê Nguyễn Bảo Nam		02/02/2010	THCS Phú Mỹ	6.25	5.25	3.75	15.25
344	520344	Phạm Nguyễn Tấn Nam		11/01/2009	THCS Phan Chu Trinh				0.00
345	520345	Hoàng Phương Nam		07/07/2010	THCS Trương Công Định	3.25	4.75	3.75	11.75
346	520346	Huỳnh Tấn Nam		18/06/2010	THCS Trương Công Định				0.00
347	520347	Đỗ Lê Phương Nga	x	14/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	4.25	4.75	14.75
348	520348	Cao Thị Thanh Nga	x	16/05/2010	THCS Tóc Tiên	6.75	5.75	4.75	17.25
349	520349	Lê Thị Thúy Nga	x	20/03/2010	THCS Trương Công Định	5.50	2.50	2.25	10.25
350	520350	Phan Trần Thuý Nga	x	08/02/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	6.50	4.50	17.75
351	520351	Nguyễn Khánh Ngân	x	16/04/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.00	1.50	3.50	9.00
352	520352	Ngô Nguyễn Ngọc Ngân	x	25/12/2010	THCS Tóc Tiên	4.75	5.50	3.00	13.25
353	520353	Phạm Nguyễn Quỳnh Ngân	x	11/04/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.25	4.00	4.50	12.75
354	520354	Phạm Thiên Ngân	x	28/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	5.75	3.75	14.50
355	520355	Trần Thu Ngân	x	12/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.00	5.50	3.75	14.25
356	520356	Trần Đức Đại Nghĩa		03/01/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	3.50	2.50	10.50
357	520357	Lê Hữu Nghĩa		15/10/2009	THCS Võ Văn Kiệt (PM)				0.00
358	520358	Trần Hữu Nghĩa		22/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.75	3.25	4.50	11.50
359	520359	Hoàng Bảo Ngọc	x	25/02/2010	THCS Trương Công Định		3.25	2.00	5.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
360	520360	Nguyễn Bảo Ngọc	x	13/04/2010	THCS Chu Văn An (PM)		4.25	6.75	11.00
361	520361	Mai Hoàng Bích Ngọc	x	15/01/2010	THCS Hắc Dịch		8.75	8.00	16.75
362	520362	Trần Hoàng Minh Ngọc	x	20/03/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)		6.50	2.50	9.00
363	520363	Hồ Kim Ngọc	x	26/07/2010	THCS Hắc Dịch		2.75	3.25	6.00
364	520364	Phan Mai Bảo Ngọc	x	04/01/2010	THCS Hắc Dịch		8.50	9.25	17.75
365	520365	Mai Mỹ Ngọc	x	25/08/2010	THCS Hắc Dịch		5.50	1.75	7.25
366	520366	Lương Nguyễn Khánh Ngọc	x	18/08/2010	THCS Hắc Dịch		4.25	2.75	8.00
367	520367	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	x	28/03/2010	THCS Trương Công Định		3.75	4.50	9.25
368	520368	Vũ Thị Bảo Ngọc	x	05/01/2010	THCS Trương Công Định		3.25	3.50	6.75
369	520369	Lê Thị Bích Ngọc	x	28/03/2010	THCS Hắc Dịch		6.00	8.00	14.00
370	520370	Phạm Thị Bích Ngọc	x	28/09/2010	THCS Trương Công Định		4.75	3.75	8.50
371	520371	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	x	07/09/2010	THCS Tóc Tiên		7.00	3.00	10.00
372	520372	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	x	10/08/2010	THCS Hắc Dịch		6.75	6.25	13.00
373	520373	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	x	25/09/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)		5.25	3.25	8.50
374	520374	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	x	26/04/2010	THCS Hắc Dịch		8.25	7.50	15.75
375	520375	Nguyễn Gia Nguyên		21/09/2010	THCS Tóc Tiên		5.00	3.25	8.25
376	520376	Phan Ngọc Đan Nguyên	x	19/11/2010	THCS Phan Chu Trinh		2.25	2.00	4.25
377	520377	Võ Nguyễn Hải Nguyên		25/09/2010	THCS Hắc Dịch		4.75	6.50	11.25
378	520378	Chí Phúc Nguyên		07/07/2010	THCS Chu Văn An (PM)		4.75	3.50	9.25
379	520379	Hoàng Trọng Nguyên		12/02/2010	THCS Trương Công Định		2.75	2.25	5.00
380	520380	Lê Nguyễn		02/03/2010	THCS Hắc Dịch		4.50	5.75	10.25
381	520381	Phạm Thị Thanh Nhã	x	14/11/2010	THCS Hắc Dịch		6.25	3.75	10.00
382	520382	Lê Đức Nhân		15/11/2010	THCS Tóc Tiên	6.25	8.50	4.75	19.50
383	520383	Nguyễn Hữu Nhân		01/01/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.25	6.00	3.00	13.25
384	520384	Nguyễn Ngọc Nhân		04/01/2010	THCS Tóc Tiên	4.75	4.50	4.75	14.00
385	520385	Bùi Nguyên Hiếu Nhân		07/01/2010	THCS Trương Công Định	2.50	3.50	4.00	10.00
386	520386	Hà Quý Nhân		17/03/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	8.00	5.50	19.25
387	520387	Nguyễn Thành Nhân		08/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.50	1.75	3.75	11.00
388	520388	Nguyễn Thành Nhân		05/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.75	3.75	1.25	9.75
389	520389	Đinh Thiện Nhân		10/05/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	7.00	5.25	16.75
390	520390	Trần Thiện Nhân		08/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.75	5.75	3.25	13.75
391	520391	Hoàng Trọng Nhân		31/03/2009	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	4.00	4.25	5.75	14.00
392	520392	Nguyễn Hùng Nhất		30/12/2010	THCS Hắc Dịch	4.00	5.75	7.00	16.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
393	520393	Đinh Công Quốc Nhật		21/02/2009	THCS ngoài tỉnh	4.25	3.75	2.75	10.75
394	520394	Nguyễn Đức Long Nhật		21/01/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	3.75	3.75	11.50
395	520395	Đậu Minh Nhật		17/07/2010	THCS Hắc Dịch	3.50	7.75	5.50	16.75
396	520396	Đinh Minh Nhật		20/02/2009	THCS Hắc Dịch	5.25	6.50	2.00	13.75
397	520397	Vòng Đông Nhi	x	10/03/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.50	5.25	8.25	19.00
398	520398	Lê Hoàng Yến Nhi	x	11/05/2010	THCS Tóc Tiên	5.25	4.50	2.00	11.75
399	520399	Nguyễn Hồ Phương Nhi	x	25/04/2010	THCS Hắc Dịch	7.25	7.75	8.00	23.00
400	520400	Nguyễn Kiều Nhi	x	04/02/2010	THCS Hắc Dịch	7.50	7.25	5.00	19.75
401	520401	Phạm Ngọc Khánh Nhi	x	08/02/2010	THCS Phan Chu Trinh	6.50	3.00	3.75	13.25
402	520402	Phan Nguyễn Yến Nhi	x	31/10/2010	THCS Hắc Dịch	7.50	8.50	7.00	23.00
403	520403	Lê Thị Bảo Nhi	x	11/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	6.75	6.75	19.25
404	520404	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	x	19/12/2009	THCS Hắc Dịch	6.00	4.50	4.25	14.75
405	520405	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	x	07/10/2009	THCS Trương Công Định	3.00	4.50	4.00	11.50
406	520406	Lê Thị Thảo Nhi	x	26/01/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	4.25	4.25	13.25
407	520407	Dương Thị Tuyết Nhi	x	18/11/2009	THCS Hắc Dịch				1.00
408	520408	Phạm Thị Tuyết Nhi	x	15/12/2010	THCS Tóc Tiên	3.50	3.25	3.00	9.75
409	520409	Lê Thị Yến Nhi	x	18/05/2010	THCS Tóc Tiên	5.50	2.75	3.25	11.50
410	520410	Nguyễn Thị Yến Nhi	x	31/07/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	1.75	6.75	3.25	11.75
411	520411	Võ Thị Yến Nhi	x	09/09/2010	THCS Hắc Dịch	3.75	2.50	3.00	9.25
412	520412	Lê Uyên Nhi	x	21/02/2009	THCS Hắc Dịch	4.50	4.50	4.50	13.50
413	520413	Nguyễn Yến Nhi	x	05/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	6.25	6.00	2.25	14.50
414	520414	Dương Thị Tuyết Nhung	x	05/04/2010	THCS Trương Công Định	5.00	7.25	6.00	18.25
415	520415	Dương Huỳnh Như	x	30/11/2010	THCS Chu Văn An (PM)	3.25	2.50	2.75	8.50
416	520416	Quách Ngọc Quỳnh Như	x	31/03/2010	THCS Trương Công Định	4.75	4.25	3.75	12.75
417	520417	Ngô Quỳnh Như	x	22/03/2010	THCS Hắc Dịch	3.75	7.25	4.25	15.25
418	520418	Phạm Tâm Như	x	10/10/2010	THCS Trương Công Định	7.50	7.75	7.25	22.50
419	520419	Phan Thị Huỳnh Như	x	07/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	5.50	1.75	13.00
420	520420	Hà Thị Ngọc Như	x	19/03/2010	THCS Trương Công Định	4.25	4.00	4.50	13.75
421	520421	Thạch Thị Nguyệt Như	x	19/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	3.50	2.25	12.50
422	520422	Nguyễn Thị Phương Như	x	27/02/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	8.00	7.00	22.00
423	520423	Trần Thị Quỳnh Như	x	19/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.00	4.75	3.75	11.50
424	520424	Võ Thị Quỳnh Như	x	02/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.25	5.75	4.75	15.75
425	520425	Nguyễn Kim Oanh	x	16/05/2010	THCS Tóc Tiên	4.50	6.25	6.50	17.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
426	520426	Bàn Thị Oanh	x	28/11/2008	THCS Phan Chu Trinh	4.00	3.00	3.00	11.00
427	520427	Nguyễn Thị Kiều Oanh	x	31/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	8.75	7.25	22.00
428	520428	Trần Đức Phát		28/06/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	7.75	6.50	20.00
429	520429	Phạm Quốc Phát		01/03/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.25	1.25	2.25	7.75
430	520430	Mai Tiến Phát		18/07/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	6.50	7.25	20.50
431	520431	Huỳnh Liễu Phi	x	23/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	6.50	4.50	3.25	14.25
432	520432	Nguyễn Duy Phong		26/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	1.50	3.00	9.00
433	520433	Đặng Đình Phong		09/03/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	6.25	5.50	16.75
434	520434	Nguyễn Hồng Phong		02/06/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	6.00	4.50	17.25
435	520435	Đỗ Huy Phong		04/05/2010	THCS Trương Công Định	3.25	2.00	3.25	8.50
436	520436	Hà Thanh Phong		12/07/2010	THCS Trương Công Định	2.50	1.75	1.25	5.50
437	520437	Trịnh Nguyễn Nhật Phú		30/12/2010	THCS Chu Văn An (PM)	6.50	8.75	9.25	24.50
438	520438	Phạm Viết Phú		11/01/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	8.25	6.25	21.50
439	520439	Lê Vũ Phong Phú		22/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.50	5.75	4.50	14.75
440	520440	Phan Cảnh Phúc		07/12/2010	THCS Hắc Dịch	4.25	3.25	3.50	11.00
441	520441	Lê Gia Phúc		19/08/2010	THCS Trương Công Định	2.75	3.75	4.75	11.25
442	520442	Đinh Hoàng Phúc		15/02/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	5.50	1.75	13.00
443	520443	Lê Hoàng Phúc		29/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	5.00	2.75	14.50
444	520444	Phan Ngọc Bảo Phúc		18/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	1.75	0.50	1.50	3.75
445	520445	Ngô Nguyễn Hồng Phúc	x	14/01/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	6.25	6.50	19.25
446	520446	Đoàn Thanh Phúc		04/06/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	6.50	6.75	18.75
447	520447	Nguyễn Minh Kim Phụng	x	26/04/2010	THCS Trương Công Định	5.50	4.75	3.75	14.00
448	520448	Trần Đức Phương		19/04/2010	THCS Trương Công Định	6.00	3.00	4.00	13.00
449	520449	Tổng Khánh Phương	x	18/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	3.50	3.25	11.75
450	520450	Lê Minh Phương		08/02/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.25	3.00	1.00	8.25
451	520451	Thông Ngọc Phương	x	21/09/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.00	5.00	5.00	15.00
452	520452	Vũ Ngọc Hải Phương		16/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	4.25	3.50	13.50
453	520453	Lê Anh Phước		23/02/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	8.25	6.50	20.75
454	520454	Trần Ngọc Bích Phượng	x	31/10/2010	THCS Trương Công Định	5.00	3.00	2.50	11.50
455	520455	Nguyễn Bá Quang		22/12/2009	THCS Hắc Dịch	4.25	3.75	2.75	10.75
456	520456	Hoàng Anh Quân		01/06/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	6.50	6.50	18.50
457	520457	Trần Hoàng Quân		21/10/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	8.75	8.00	22.75
458	520458	Phạm Hồng Quân		20/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.75	6.00	2.75	12.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
459	520459	Phan Minh Quân		18/08/2010	THCS Trương Công Định	3.75	1.75	3.75	9.25
460	520460	Phạm Minh Quân		26/10/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	6.75	3.25	15.00
461	520461	Nguyễn Phạm Anh Quân		06/03/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	5.75	3.50	14.00
462	520462	Trần Xuân Anh Quân		26/02/2009	THCS Hắc Dịch	3.75	4.25	3.25	11.25
463	520463	Hà Triệu Quyền	x	16/10/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.75	7.00	4.50	18.25
464	520464	Phạm Hữu Quyền		23/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	8.00	7.50	21.25
465	520465	Nguyễn Khoa Gia Quyền		31/05/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	6.25	4.75	16.00
466	520466	Hồ Sĩ Quyền		23/04/2009	THCS Hắc Dịch	4.00	3.75	1.00	8.75
467	520467	Bùi Lương Như Quỳnh	x	05/06/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.75	5.50	2.25	13.50
468	520468	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	x	02/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	3.75	3.00	12.50
469	520469	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	x	14/04/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.50	5.75	4.25	14.50
470	520470	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	x	30/10/2010	THCS Trương Công Định	4.25	7.25	4.00	15.50
471	520471	Doãn Như Quỳnh	x	01/01/2010	THCS Trương Công Định	6.00	6.25	5.25	17.50
472	520472	Nguyễn Như Quỳnh	x	13/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.00	3.25	2.25	7.50
473	520473	Mai Thị Như Quỳnh	x	19/06/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	7.50	6.75	21.00
474	520474	Bùi Vũ Như Quỳnh	x	06/04/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	3.75	2.00	2.75	8.50
475	520475	Hồ Viết Quý		26/10/2010	THCS Hắc Dịch	4.25	6.00	4.75	15.00
476	520476	Lê Phước Sang		18/05/2010	THCS Hắc Dịch	4.00	5.50	3.25	12.75
477	520477	Nguyễn Đình Sáng		17/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	3.00	1.50	9.00
478	520478	Tạ Hoàng Sáng		11/07/2009	THCS Hắc Dịch	2.25	2.50	2.75	7.50
479	520479	Hồ Hữu Sinh		09/09/2009	THCS Hắc Dịch	2.00	2.50	3.25	7.75
480	520480	Nguyễn Đức Sơn		05/03/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	9.00	8.50	23.00
481	520481	Dương Giang Sơn		23/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	6.25	5.75	4.75	16.75
482	520482	Nguyễn Hồng Sơn		27/02/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.75	6.50	4.25	16.50
483	520483	Dương Thái Sơn		11/07/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.25	3.25	5.75	13.25
484	520484	Lê Anh Tài		14/02/2010	THCS Trương Công Định	4.25	7.75	5.00	17.00
485	520485	Trần Đỗ Anh Tài		23/05/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	2.75	2.25	2.75	7.75
486	520486	Đỗ Tấn Tài		01/07/2010	THCS Hắc Dịch	4.25	6.75	5.25	16.25
487	520487	Nguyễn Trí Tài		07/11/2009	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.75	4.75	5.50	14.00
488	520488	Đặng Văn Tài		20/05/2010	THCS Hắc Dịch	2.00	3.75	3.75	9.50
489	520489	Nguyễn Văn Tài		09/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.25	7.25	5.75	18.25
490	520490	Đỗ Hoàng Tâm	x	18/01/2010	THCS Phú Mỹ	3.25	5.50	4.75	13.50
491	520491	Bùi Pháp Khai Tâm		09/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	3.25	2.75	3.00	9.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
492	520492	Lê Thanh Tâm	x	01/10/2010	THCS Hắc Dịch	7.50	7.75	8.50	23.75
493	520493	Trần Thị Thu Tâm	x	27/05/2010	THCS Tóc Tiên	5.50	4.50	4.25	14.25
494	520494	Nguyễn Duy Tân		20/01/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	6.50	6.25	4.00	16.75
495	520495	Hồ Đức Tấn		12/01/2009	THCS Hắc Dịch	2.75	6.50	1.00	10.25
496	520496	Vũ Chí Thanh		03/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.00	3.25	1.50	7.75
497	520497	Nguyễn Đan Thanh	x	08/03/2010	THCS Trương Công Định	6.75	8.75	7.50	23.00
498	520498	Phạm Đình Thành		16/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	6.00	3.50	3.00	12.50
499	520499	Vũ Hữu Thành		28/04/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	2.25	8.25	2.75	13.25
500	520500	Hà Khởi Thành		26/08/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.25	3.00	2.50	10.75
501	520501	Thái Quốc Thành		30/11/2009	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.25	5.50	2.50	13.25
502	520502	Nguyễn Trọng Thành		26/04/2010	THCS Trương Công Định	4.75	6.75	5.25	16.75
503	520503	Cao Văn Thành		25/07/2010	THCS Trương Công Định	6.00	7.25	5.00	18.25
504	520504	Nguyễn Văn Hiếu Thành		27/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	6.00	5.00	16.75
505	520505	Trần Anh Thảo	x	17/10/2009	THCS Hắc Dịch	4.00	4.25	3.75	12.00
506	520506	Phạm Đức Thảo		16/04/2010	THCS Hắc Dịch	7.25	8.50	9.50	25.25
507	520507	Võ Nguyễn Thanh Thảo	x	03/08/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.75	2.25	3.00	10.00
508	520508	Trần Thị Thảo	x	23/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	5.75	4.75	16.25
509	520509	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	23/04/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	5.00	3.25	12.75
510	520510	Võ Thị Thanh Thảo	x	18/04/2010	THCS Phú Mỹ	6.25	4.75	6.25	17.25
511	520511	Nguyễn Trần Phương Thảo	x	24/01/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	1.75	3.50	11.00
512	520512	Trần Quang Thái		28/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.50	4.25	3.25	11.00
513	520513	Huỳnh Quốc Thái		08/01/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	1.50	2.50	9.75
514	520514	Vy Quốc Thái		18/08/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	8.25	8.00	22.50
515	520515	Nguyễn Văn Thắng		06/05/2010	THCS Hắc Dịch	3.75	5.00	4.50	13.25
516	520516	Ngô Vũ Quang Thắng		14/04/2010	THCS Phú Mỹ	3.00	6.00	6.00	15.00
517	520517	Nguyễn Hữu Thiên		22/10/2010	THCS Trương Công Định	4.25	7.75	5.00	17.00
518	520518	Danh Nhật Thiên		08/08/2010	THCS Tóc Tiên	4.75	4.00	2.00	11.75
519	520519	Lưu Đức Thiện		10/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	2.75	2.25	2.25	7.25
520	520520	Nguyễn Hữu Thiện		09/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.75	7.00	2.75	13.50
521	520521	Nguyễn Hữu Trường Thịnh		06/09/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	7.25	5.25	19.00
522	520522	Nguyễn Lê Tấn Thịnh		22/04/2010	THCS Trương Công Định	2.50	1.50	6.25	10.25
523	520523	Lê Quang Thịnh		19/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.75	5.25	3.00	12.00
524	520524	Mai Hoài Thuận		22/02/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.00	2.00	6.25	12.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
525	520525	Huỳnh Hòa Thuận		08/01/2010	THCS Hắc Dịch	4.00	3.75	2.75	11.50
526	520526	Nguyễn Thạch Minh Thuận		04/07/2010	THCS Trương Công Định	4.25	3.25	4.00	11.50
527	520527	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	x	19/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	8.50	3.50	17.75
528	520528	Huỳnh Huệ Thúy	x	17/10/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	6.00	6.00	18.00
529	520529	Trần Phạm Thanh Thúy	x	30/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.00	5.75	1.00	11.75
530	520530	Nguyễn Phương Thúy	x	01/10/2009	THCS Tóc Tiên	5.75	4.50	3.00	13.25
531	520531	Huỳnh Thanh Thúy	x	11/03/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	3.50	2.50	11.75
532	520532	Nguyễn Hồ Ngọc Thụy	x	29/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	3.00	5.00	13.50
533	520533	Hoàng Anh Thư	x	01/04/2010	THCS Trương Công Định	4.00	5.50	4.50	14.00
534	520534	Hoàng Anh Thư	x	22/11/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	6.25	4.25	15.00
535	520535	Hồng Anh Thư	x	17/09/2010	THCS Trương Công Định	4.25	5.75	4.75	14.75
536	520536	Nguyễn Anh Thư	x	02/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.25	5.00	3.25	12.50
537	520537	Vũ Anh Thư	x	21/10/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.25	4.25	2.00	10.50
538	520538	Hà Minh Thư	x	29/05/2010	THCS Phan Chu Trinh	7.00	7.50	5.25	19.75
539	520539	Huỳnh Minh Thư	x	06/06/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	2.50	2.75	9.25
540	520540	Nguyễn Minh Thư	x	20/10/2010	THCS Trương Công Định	2.75	3.75	4.00	10.50
541	520541	Trần Minh Thư	x	20/09/2010	THCS Trương Công Định	4.75	2.50	3.25	10.50
542	520542	Nguyễn Ngọc Anh Thư	x	08/05/2010	THCS Trương Công Định	5.25	6.25	3.75	15.25
543	520543	Nguyễn Ngọc Minh Thư	x	08/05/2010	THCS Trương Công Định	5.75	5.75	3.50	15.00
544	520544	Đặng Quỳnh Thư	x	18/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	4.00	2.00	11.75
545	520545	Nguyễn Vũ Anh Thư	x	27/04/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	4.25	3.75	13.50
546	520546	Đặng Hoàng Thương		05/04/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.00	8.50	4.25	17.75
547	520547	Phan Thị Hoài Thương	x	31/01/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	7.75	4.50	19.00
548	520548	Phạm Thị Hoài Thương	x	09/12/2008	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	4.50	2.75	12.25
549	520549	Lê Thị Thu Thương	x	28/09/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	6.50	4.25	3.25	15.00
550	520550	Trần Ngô Bảo Thy	x	20/07/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	8.25	6.50	21.50
551	520551	Mai Nguyễn Khánh Thy	x	06/07/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	8.25	7.50	21.50
552	520552	Trần Mỹ Tiên	x	16/01/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	8.75	7.50	23.00
553	520553	Nguyễn Thị Lan Tiên	x	16/03/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	4.75	5.75	17.25
554	520554	Đặng Thị Thủy Tiên	x	23/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	7.75	3.50	16.25
555	520555	Hoàng Việt Tiên		29/03/2009	THCS Chu Văn An (PM)	4.50	5.75	3.50	13.75
556	520556	Phan Võ Kiều Tiên	x	14/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	6.25	2.00	14.25
557	520557	Trần Ánh Tiên	x	07/05/2010	THCS Hắc Dịch	6.25	4.50	1.50	12.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
558	520558	Bùi Tiến		06/10/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	6.50	6.75	6.50	19.75
559	520559	Trần Duy Tiến		24/06/2010	THCS Trương Công Định	2.75	2.25	3.50	8.50
560	520560	Nguyễn Hồng Tiến		06/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.50	4.25	2.50	10.25
561	520561	Nguyễn Khoa Đan Tiến		11/08/2010	THCS Hắc Dịch	4.25	4.50	2.75	11.50
562	520562	Đoàn Mạnh Tiến		01/10/2010	THCS Trương Công Định	4.25	6.25	3.25	13.75
563	520563	Hoàng Minh Tiến		03/12/2010	THCS Hắc Dịch	4.00	8.25	6.00	18.25
564	520564	Nguyễn Toàn Tinh		06/05/2009	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	4.00	3.75	5.50	13.25
565	520565	Trần Nguyễn Bảo Tín		16/04/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.50	6.00	2.75	13.25
566	520566	Đoàn Đức Toàn		17/06/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	5.50	3.50	13.50
567	520567	Lê Đỗ Kim Trang	x	14/01/2010	THCS Trương Công Định	4.00	3.25	5.00	12.25
568	520568	Đoàn Lê Phương Trang	x	22/09/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	7.50	6.25	18.50
569	520569	Nguyễn Lê Quỳnh Trang	x	25/07/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.75	6.25	3.75	15.75
570	520570	Trần Ngô Yến Trang	x	26/03/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	7.75	6.25	20.50
571	520571	Lê Quỳnh Trang	x	03/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.25	6.00	3.50	13.75
572	520572	Nguyễn Thị Kim Trang	x	03/09/2010	THCS Trương Công Định	4.25	2.50	4.25	11.00
573	520573	Hoàng Thị Thùy Trang	x	19/07/2010	THCS Cao Bá Quát	6.50	6.25	3.00	15.75
574	520574	Nguyễn Thị Thùy Trang	x	06/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	1.00	2.25	8.50
575	520575	Nguyễn Thu Trang	x	10/08/2010	THCS Trương Công Định	5.25	8.50	6.50	20.25
576	520576	Nguyễn Thu Trang	x	21/10/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	8.00	5.25	19.75
577	520577	Lê Thùy Trang	x	25/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.25	3.75	3.75	12.75
578	520578	Nguyễn Thùy Trang	x	29/03/2010	THCS Trương Công Định	4.25	5.75	3.25	13.25
579	520579	Hoàng Minh Trà	x	25/10/2010	THCS Phú Mỹ	5.75	4.00	1.25	11.00
580	520580	Nguyễn Ngọc Thanh Trà	x	02/06/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	6.25	6.75	19.00
581	520581	Mai Bảo Trâm	x	11/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	5.25	5.75	16.25
582	520582	Nguyễn Ngọc Trâm	x	19/10/2010	THCS Tóc Tiên	5.75	3.75	2.25	11.75
583	520583	Đỗ Quang Ngọc Trâm	x	15/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.50	4.50	3.75	13.75
584	520584	Son Thị Bích Trâm	x	08/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.00	3.50	3.00	12.50
585	520585	Trần Bảo Trân	x	13/09/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	7.00	3.50	14.50
586	520586	Trần Hoàng Bảo Trân	x	31/12/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	5.50	3.75	13.25
587	520587	Nguyễn Phạm Bảo Trân	x	19/04/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	7.25	6.50	19.75
588	520588	Lê Nguyễn Minh Triết		03/02/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	8.25	7.00	20.75
589	520589	Nguyễn Thị Trinh	x	29/03/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.25	2.50	3.25	11.00
590	520590	Bùi Minh Trí		13/01/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	7.25	5.75	19.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
591	520591	Nguyễn Viết Trí		18/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	8.75	8.75	23.25
592	520592	Phạm Trần Quốc Trịnh		01/04/2010	THCS Trương Công Định	3.25	2.75	2.50	8.50
593	520593	Nguyễn Hiếu Trọng		10/12/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.25	1.25	2.25	6.75
594	520594	Thì Khang Trung		16/08/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.25	3.25	5.50	14.00
595	520595	Đoàn Văn Trung		13/06/2010	THCS Tóc Tiên	7.50	8.75	6.00	22.25
596	520596	Nguyễn Phạm Ngọc Trúc	x	20/12/2010	THCS Hắc Dịch	6.00	5.25	1.00	12.25
597	520597	Đặng Thanh Trúc	x	25/03/2010	THCS Tóc Tiên	7.00	5.50	4.25	16.75
598	520598	Lê Thanh Trúc	x	11/09/2010	THCS Trương Công Định	5.50	6.75	5.25	17.50
599	520599	Phạm Thanh Trúc	x	20/05/2010	THCS Trương Công Định	4.00	3.75	3.25	11.00
600	520600	Vũ Thanh Trúc	x	22/09/2010	THCS Trương Công Định	6.25	9.50	6.25	22.00
601	520601	Dương Thị Thanh Trúc	x	04/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	6.25	6.00	3.25	15.50
602	520602	Tăng Thị Thanh Trúc	x	01/07/2010	THCS Trương Công Định	6.00	5.25	5.25	16.50
603	520603	Nguyễn Quang Trường		09/09/2009	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	5.50	6.00	3.00	14.50
604	520604	Phạm Thanh Trường		17/10/2010	THCS Trương Công Định	4.25	7.00	6.25	17.50
605	520605	Phạm Văn Trường		07/01/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	2.75	1.50	9.25
606	520606	Lê Xuân Trường		12/01/2010	THCS Hắc Dịch	5.50	6.25	7.00	18.75
607	520607	Nguyễn Anh Tuấn		11/08/2010	THCS Trương Công Định	3.75	5.50	5.00	14.25
608	520608	Nguyễn Anh Tuấn		20/06/2010	THCS Phú Mỹ	6.00	5.25	2.50	13.75
609	520609	Hoàng Minh Tuấn		08/11/2009	THCS Trương Công Định	5.50	5.25	4.00	14.75
610	520610	Lê Thái Tuấn		06/12/2010	THCS Tóc Tiên	5.00	5.75	5.75	16.50
611	520611	Nguyễn Viết Gia Tuyên		03/02/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	9.00	8.75	24.75
612	520612	Nguyễn Anh Tuyên		27/11/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.00	4.00	3.50	12.50
613	520613	Trần Thị Thanh Tuyên	x	13/05/2010	THCS Tóc Tiên	5.75	2.00	2.75	10.50
614	520614	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	x	18/12/2010	THCS Hắc Dịch	5.75	5.25	6.25	17.25
615	520615	Nguyễn Thanh Tùng		07/01/2010	THCS Hắc Dịch	6.50	9.00	9.00	24.50
616	520616	Nguyễn Anh Tú		06/07/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	1.00	3.75	8.75
617	520617	Bùi Cẩm Tú	x	03/05/2010	THCS Tóc Tiên	5.75	3.00	3.00	11.75
618	520618	Trần Ngọc Tú		02/09/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.00	5.75	5.50	15.25
619	520619	Vòng Nguyễn Ngọc Tú	x	12/07/2010	THCS Chu Văn An (PM)	3.50	5.50	5.75	15.75
620	520620	Phạm Thanh Tú	x	05/07/2010	THCS Trương Công Định	4.00	3.00	3.50	10.50
621	520621	Mai Thị Cẩm Tú	x	28/10/2010	THCS Tóc Tiên	6.75	7.25	7.00	21.00
622	520622	Nguyễn Thị Cẩm Tú	x	23/08/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	6.00	6.25	17.00
623	520623	Nguyễn Tuấn Tú		24/03/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	4.00	2.25	1.50	7.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
624	520624	Nguyễn Gia Tường		23/08/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.25	1.50	1.75	7.50
625	520625	Nguyễn Văn Tâm Từ		30/10/2010	THCS Hắc Dịch	3.25	5.50	3.75	12.50
626	520626	Trần Thị Bảo Uyên	x	02/09/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	4.25	6.50	3.25	14.00
627	520627	Nguyễn Thị Thu Uyên	x	08/05/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.25	2.25	2.50	10.00
628	520628	Nguyễn Thị Tổ Uyên	x	27/09/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	8.25	7.50	22.50
629	520629	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	x	20/08/2010	THCS Trương Công Định	4.00	6.75	5.75	16.50
630	520630	Ngô Thanh Vân	x	10/07/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.75	6.75	2.75	14.25
631	520631	Nguyễn Thị Vân	x	20/01/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	6.75	5.75	17.75
632	520632	Trần Thị Khánh Vân	x	19/03/2010	THCS Trương Công Định	3.75	6.00	5.25	15.00
633	520633	Đặng Thị Thiên Vân	x	21/10/2010	THCS Trương Công Định	2.50	5.50	4.25	12.25
634	520634	Đặng Thùy Vân	x	05/11/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.75	5.50	5.00	16.25
635	520635	Lê Ngọc Yến Vi	x	20/10/2010	THCS Trương Công Định	5.00	5.25	3.25	13.50
636	520636	Thái Thị Tường Vi	x	19/03/2010	THCS Phan Chu Trinh	5.00	4.00	1.75	10.75
637	520637	Lưu Trần Tường Vi	x	20/10/2010	THCS Tóc Tiên	6.25	6.50	4.50	17.25
638	520638	Lê Công Vinh		18/12/2010	THCS Trương Công Định	4.00	8.25	4.75	17.00
639	520639	Vũ Trần Quốc Vinh		10/04/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.50	4.75	6.00	15.25
640	520640	Nguyễn Hoàng Anh Vũ		03/01/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	5.25	1.50	3.50	10.25
641	520641	Nguyễn Huy Vũ		19/09/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	3.00	4.00	11.75
642	520642	Lê Quốc Vương		23/08/2010	THCS Tóc Tiên	6.50	7.75	4.00	18.25
643	520643	Lê Đào Yến Vy	x	14/04/2010	THCS Chu Văn An (PM)	4.25	4.25	4.75	13.25
644	520644	Trần Khánh Vy	x	24/09/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	5.25	3.25	13.75
645	520645	Lê Kiều Vy	x	04/08/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	5.25	4.00	14.25
646	520646	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	x	09/03/2010	THCS Chu Văn An (PM)	6.00	8.00	3.75	17.75
647	520647	Nguyễn Ngọc Tuyết Vy	x	13/05/2010	THCS Hắc Dịch	6.75	8.75	6.25	21.75
648	520648	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	07/11/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	5.75	4.00	2.00	11.75
649	520649	Vòng Ngọc Tường Vy	x	14/02/2010	THCS Chu Văn An (PM)	6.00	6.25	6.00	19.25
650	520650	Vũ Ngọc Tường Vy	x	28/10/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.25	1.25	2.25	7.75
651	520651	Trần Nguyễn Khánh Vy	x	17/06/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.00	2.50	3.25	10.75
652	520652	Đào Nguyễn Phương Vy	x	12/04/2010	THCS Trương Công Định	3.50	2.50	4.75	10.75
653	520653	Trần Phương Vy	x	02/10/2010	THCS Chu Văn An (PM)	3.50	5.25	7.00	15.75
654	520654	Đoàn Thảo Vy	x	30/04/2010	THCS Võ Văn Kiệt (PM)	5.50	4.25	6.75	16.50
655	520655	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	22/11/2010	THCS Trương Công Định	2.75	3.75	6.00	12.50
656	520656	Doãn Thị Tường Vy	x	28/01/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	8.25	7.00	20.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
657	520657	Võ Thị Tường Vy	x	09/09/2010	THCS Trương Công Định	4.00	2.00	4.00	10.00
658	520658	Tạ Thùy Vy	x	24/04/2010	THCS Tóc Tiên	6.25	7.00	7.00	20.25
659	520659	Lê Trần Tường Vy	x	27/09/2010	THCS Hắc Dịch	3.75	8.25	5.75	17.75
660	520660	Trần Tường Vy	x	16/11/2010	THCS Hắc Dịch	4.00	7.00	2.50	13.50
661	520661	Trần Võ Nhã Vy	x	03/01/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	6.75	4.00	15.75
662	520662	Lê Bá Vy		17/08/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	6.25	5.25	16.25
663	520663	Trịnh Tuấn Vỹ		01/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	2.00	1.00	2.50	5.50
664	520664	Hoàng Ngọc Thanh Xuân	x	15/04/2010	THCS Trương Công Định	3.25	2.00	3.75	9.00
665	520665	Hà Nguyễn Thanh Xuân	x	27/01/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	8.75	6.25	20.00
666	520666	Vũ Hải Yến	x	20/02/2010	THCS Hắc Dịch	4.75	4.00	5.50	14.25
667	520667	Nguyễn Hoàng Kim Yến	x	13/04/2010	THCS Trương Công Định	3.00	2.25	3.50	8.75
668	520668	Thòng Ngọc Yến	x	19/08/2010	THCS Chu Văn An (PM)	5.25	5.25	6.00	17.50
669	520669	Trần Phi Yến	x	22/06/2010	THCS Hắc Dịch	3.50	3.25	2.75	9.50
670	520670	Lê Thị Bảo Yến	x	11/09/2010	THCS Hắc Dịch	7.00	8.25	7.75	23.00
671	520671	Ngô Thị Hải Yến	x	26/11/2010	THCS Trương Công Định	4.25	7.25	4.25	15.75
672	520672	Vũ Thị Hoàng Yến	x	09/10/2010	THCS Hắc Dịch	5.25	7.50	4.75	17.50
673	520673	Nguyễn Thị Kim Yến	x	24/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	4.00	5.25	2.75	12.00
674	520674	Bùi Kim Ý		11/01/2010	THCS Tóc Tiên	3.00	3.00	4.75	10.75
675	520675	Nguyễn Ngọc Như Ý	x	10/07/2010	THCS Hắc Dịch	4.50	3.25	2.50	10.25
676	520676	Nguyễn Ngọc Như Ý	x	18/11/2010	THCS Hắc Dịch	5.00	6.00	5.00	16.00
677	520677	Nguyễn Thị Như Ý	x	04/06/2010	THCS Phan Bội Châu (PM)	4.00	5.00	3.50	12.50
678	520678	Trương Thị Như Ý	x	04/01/2010	THCS Phan Chu Trinh	3.50	6.00	2.75	12.25

Bảng này có 678 thí sinh. Có 665 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.